CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

# GIẤY ỦY QUYỀN

Hôm nay, ngày 04 tháng 05 năm 2020, tại văn phòng Công ty TNHH Thu Lộc.

Tôi là : Đinh Văn Nhờ, số CMND:270853528 - Nơi cấp: CA tỉnh Đồng Nai- Ngày cấp: 11/8/2006*,* là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Thu Lộccó địa chỉ tại: KP 4, Thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Bằng văn bản này ủy quyền cho bà: Trần Thị Ngọc Thọ, số CMND: 271593955 - Nơi cấp: CA tỉnh Đồng Nai- Ngày cấp: 12/10/1999. Thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham dự thầu gói thầu: Nâng cấp và phát triển lưới điện trung thế nông thôn phục vụ sản xuất nông nghiệp tập trung huyện Cẩm Mỹ năm 2019-2020 do Điện lực Cẩm Mỹ - Công Ty TNHH Một Thành Viên Điện Lực Đồng Naitổ chức:

*- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời thầu trong quá trình tham gia đấu thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ E-HSMT và văn bản giải trình, làm rõ E-HSDT hoặc văn bản đề nghị rút E-HSDT;*

*- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;*

*- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;*

*- Ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư nếu được lựa chọn*.

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Thu Lộc. Ông Đinh Văn Nhờ chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do bà Trần Thị Ngọc Thọ thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày 04/05/2020 đến ngày 04/05/2021. Giấy ủy quyền này được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ 01 bản, người được ủy quyền giữ 01 bản, Bên mời thầu giữ 01 bản.



|  |  |
| --- | --- |
| CÔNG TY TNHH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
| THU LỘC  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | Độc lập – Tự do - Hạnh phúc  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
|  |  |
|  | *Xuân Lộc, ngày 04 tháng 05 năm 2020* |

# BẢN CAM KẾT

Huy động thiết bị đến hiện trường đúng tiến độ

hoàn thành công trình đảm bảo chất lượng

Kính gửi: Điện lực Cẩm Mỹ - Công Ty TNHH Một Thành Viên Điện Lực Đồng Nai.

Căn cứ theo hồ sơ mời thầu gói thầu: Thi công xây lắp

Công trình: Nâng cấp và phát triển lưới điện trung thế nông thôn phục vụ sản xuất nông nghiệp tập trung huyện Cẩm Mỹ năm 2019-2020.

Công ty TNHH Thu Lộc là đơn vị tham gia dự thầu thi công xây lắp gói thầu nói trên.

Căn cứ theo kết quả khảo sát thực tế địa hình xây dựng công trình, nhà thầu chúng tôi đã lập phương án và tiến độ thi công cho công trình đáp ứng đúng yêu cầu tiến độ và đảm bảo chất lượng thi công hoàn thành công trình theo yêu cầu của hồ sơ.

Công ty TNHH Thu Lộc xin cam kết thực hiện đúng theo kế hoạch và phương án đã đề ra, tập trung nhân lực và điều động thiết bị phương tiện thi công, nhằm đáp ứng theo đúng tiến độ công trình, đảm bảo thi công hoàn thành công trình đúng tiến độ và đạt chất lượng theo yêu cầu.

Rất mong nhận được quan tâm và tạo điều kiện của Điện lực Cẩm Mỹ - Công Ty TNHH Một Thành Viên Điện Lực Đồng Nai.

Trân trọng kính chào!

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| CÔNG TY TNHH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
| THU LỘC  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | Độc lập – Tự do - Hạnh phúc  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
|  |  |
|  | *Xuân Lộc, ngày 04 tháng 05 năm 2020* |

# BẢN CAM KẾT BẢO HÀNH CÔNG TRÌNH

Công trình: Nâng cấp và phát triển lưới điện trung thế nông thôn phục vụ sản xuất nông nghiệp tập trung huyện Cẩm Mỹ năm 2019-2020.

Kính gửi : Điện lực Cẩm Mỹ - Công Ty TNHH Một Thành Viên Điện Lực Đồng Nai.

Khi công trình được nghiệm thu đưa vào sử dụng đơn vị thi công chúng tôi còn thực hiện bảo hành công trình trong thời gian là 12 tháng kể từ khi công trình được nghiệm thu đưa vào sử dụng. Nội dung bảo hành bao gồm khắc phục, sữa chữa, thay thế vật tư hư hỏng và những khiếm khuyết khi công trình vận hành mà do lỗi của nhà thầu gây ra trong quá trình thi công bằng chi phí của nhà thầu. Việc sửa chữa các lỗi này trong vòng không quá 3 ngày sau khi nhận được thông báo của chủ đầu tư và đơn vị quản lý sử dụng kiểm tra kết quả thực hiện khắc phục các lỗi kỹ thuật của công trình. Đồng thời các bên cùng nhau thống nhất lập biên bản xác nhận công trình đã khắc phục sữa chữa xong.

Trong thời gian bảo hành, chủ đầu tư cần thông báo cho nhà thầu về những hư hỏng liên quan tới công trình do lỗi nhà thầu gây ra. Nhà thầu có trách nhiệm khắc phục các sai sót bằng chi phí của nhà thầu trong khoảng thời gian chủ đầu tư quy định.

Trường hợp nhà thầu không khắc phục sai sót trong khoảng thời gian được chủ đầu tư quy định, chủ đầu tư có thể thuê tổ chức khác khắc phục sai sót, xác định chi phí khắc phục sai sót và nhà thầu sẽ hoàn trả chi phí này.

Mục đích của công tác bảo hành nhằm duy trì những đặc trung kiến trúc, công năng công trình, đảm bảo công trình được vận hành và khai thác phù hợp yêu cầu của thiết kế trong suốt quá trình sử dụng.

 Nếu trúng thầu Công ty chúng tôi sẽ thực hiện tốt chế độ bảo hành công trình cũng như mỹ thuật, kỹ thuật tiến độ thi công và an toàn công trình đang thi công đúng theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu và quy định hiện hành của nhà nước.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| CÔNG TY TNHH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
| THU LỘC | Độc Lập – Tự Do - Hạnh Phúc |
|  |  |
|  | *Xuân Lộc, ngày 04 tháng 05 năm 2020* |

# BẢNG CHÀO CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT VẬT TƯ B CẤP

Công trình: Nâng cấp và phát triển lưới điện trung thế nông thôn phục vụ sản xuất nông nghiệp tập trung huyện Cẩm Mỹ năm 2019-2020



|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| CÔNG TY TNHH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
| THU LỘC | Độc Lập – Tự Do - Hạnh Phúc |
|  |  |
|  | *Xuân Lộc, ngày 04 tháng 05 năm 2020* |

# BẢNG ĐĂNG KÝ DANH MỤC VẬT TƯ B CẤP

Công trình: Nâng cấp và phát triển lưới điện trung thế nông thôn phục vụ sản xuất nông nghiệp tập trung huyện Cẩm Mỹ năm 2019-2020

## Đặc tính kỹ thuật của giáp níu:

| Stt | Mô tả | Yêu cầu | Chào thầu |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Các yêu cầu kỹ thuật chung trong bản “YÊU CẦU KỸ THUẬT CHUNG” | Đáp ứng | Đáp ứng |
| 2 | Tiêu chuẩn sản xuất và thử nghiệm | AS1154.3  hoặc tương đương | AS1154.3  hoặc tương đương |
| 1 | Giáp níu được sử dụng để dừng dây nhôm lõi thép trần, dây nhôm lõi thép bọc (vỏ bọc ngoài là HDPE) hay cáp thép trần. | Nhà thầu phải mô tả rõ loại dây sử dụng với giáp níu được chào | Giáp níu dừng dây bọc cáp 24KV ACX 50mm2 |
| 2 | Giáp níu được tạo dạng trước (preformed) để có thể áp trực tiếp lên dây dẫn mà không cần dụng cụ lắp đặt, không làm hư hỏng dây dẫn và đảm bảo an toàn trong vận hành. | Đáp ứng | Đáp ứng |
| 3 | Giáp níu phải được thiết kế phù hợp với các yêu cầu thử nghiệm quy định trong tiêu chuẩn này, đảm bảo ảnh hưởng rung trên dây dẫn và giáp níu là tối thiểu | Đáp ứng | Đáp ứng |
| 4 | Vật liệu cấu tạo:  + Giáp níu có thể được chế tạo bằng vật liệu hay tổ hợp các vật liệu bất kỳ, đảm bảo giáp níu đạt được khả năng chịu sức căng theo đúng thiết kế.  + Các thành phần cấu tạo phải thích hợp với nhau và với dây dẫn mà chúng tiếp xúc.  + Các vật liệu nhựa phải được bảo vệ một cách tương đương khỏi các ảnh hưởng do bức xạ mặt trời. | Đáp ứng  Đáp ứng  Đáp ứng | Đáp ứng  Đáp ứng  Đáp ứng |
| 5 | Tất cả các phần của giáp níu phải có khả năng hoặc được bảo vệ thích hợp chống ăn mòn trong khí quyển cả khi lưu kho lẫn khi vận hành.  Tất cả các phần bằng sắt thép tiếp xúc với khí quyển khi vận hành, ngoại trừ khi được chế tạo bằng thép không rỉ, đều phải được bảo vệ bằng phương pháp mạ nóng với chiều dày lớp mạ tối thiểu là 55µm. | Đáp ứng  Đáp ứng | Đáp ứng  Đáp ứng |
| 6 | Giáp níu phải có các ký hiệu chỉ:  + Điểm bắt đầu xoắn giáp níu quanh dây dẫn.  + Mã hiệu của giáp níu, cỡ dây sử dụng với giáp níu và mã màu cho dây dẫn. | Đáp ứng  Đáp ứng | Đáp ứng  Đáp ứng |
| Thông số kỹ thuật: | | |  | | Thông số kỹ thuật: |
| 1 | Dây dẫn sử dụng với giáp níu:  Thông số dây nhôm lõi thép bọc 22kV:  - Tiết diện dây [mm²]  - Đường kính ngoài tối đa của ruột dẫn đối với dây trần hay bọc [mm]  - Độ dày lớp bọc 22kV [mm]:  + Cách điện XLPE  - Đường kính ngoài tối đa của dây bọc 22kV[mm]  - Lực kéo đứt [kN] | Nhà thầu phải nêu rõ các thông số của loại dây sử dụng tương ứng với mỗi loại giáp níu được chào | Tiết diện dây [mm2]: 50/8  Đường kính ngoài của ruột dẫn đối với dây trần hay bọc [mm] : 9,5-10  Độ dày lớp bọc 22kV :  + Cách điện XLPE: 5,5 mm  Đường kính ngoài của dây bọc 22kV [mm]: 23,1-23,4  Lực kéo đứt [kN]: 17,1 |
| Giáp níu: | | |  | | Giáp níu: |
| 1 | Hướng xoắn (direction of helix) áp dụng cho tất cả các loại dây | Hướng phải (right hand). | Hướng phải (right hand). |
| 2 | Lực giữ tối thiểu sau khi lắp đặt hoàn chỉnh (minimum holding strength) | 85% lực kéo đứt của dây dẫn trong 01 phút. | 85% lực kéo đứt của dây dẫn trong 01 phút. |
| 3 | Phụ kiện: | Yếm dạng U (clevis thimble) với kích thước phù hợp với lích thước dây sử dụng với giáp níu.  Yếm dạng | Yếm dạng U (clevis thimble) với kích thước phù hợp với lích thước dây sử dụng với giáp níu.  Yếm dạng |

## Đặc tính kỹ thuật phụ kiện chằng:

| Stt | Mô tả | Yêu cầu | Chào thầu |
| --- | --- | --- | --- |
| I | Kẹp chằng 3 Bulon cáp TK 35 - 50 |  |  |
|  | Tên nhà sản xuất | Khai báo | Liên Minh Phát |
|  | Quy cách | Thép CT3 dẹp, tròn;  kẹp được dây cáp thép TK 35 - 50 | Thép CT3 dẹp, tròn;  kẹp được dây cáp thép TK 35 - 50 |
|  | Mạ kẽm | Nhúng nóng, bề dày 80 µm | Nhúng nóng, bề dày 80 µm |
|  | Giới hạn chảy của thép | fy ≥2.450daN/cm2 | fy ≥2.450daN/cm2 |
|  | Giới hạn kéo phá hủy | ≥ 75kN | ≥ 75kN |
| II | Yếm cáp (NK) |  |  |
|  | Vật liệu chế tạo | Thép CT3 dẹp | Thép CT3 dẹp |
|  | Mạ kẽm | Nhúng nóng, bề dày 80 µm | Nhúng nóng, bề dày 80 µm |
|  | Giới hạn chảy của thép | fy ≥2.450daN/cm2 | fy ≥2.450daN/cm2 |
|  | Thử nghiệm | Thử nghiệm bề dày lớp mạ | Thử nghiệm bề dày lớp mạ |

## Đặc tính kỹ thuật boulon mắt:

| TT | Hạng mục | Đơn vị | Yêu cầu | Chào thầu |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Phạm vi sử dụng |  | Dùng để mắc dây neo vào trụ tại các vị trí trụ neo chằng. | Dùng để mắc dây neo vào trụ tại các vị trí trụ neo chằng. |
| 2 | Vật liệu |  | Làm bằng thép không gỉ hay thép mạ kẽm nóng đảm bảo chống ăn mịn tốt nhất trong quá trình vận hành. | Làm bằng thép không gỉ hay thép mạ kẽm nóng đảm bảo chống ăn mịn tốt nhất trong quá trình vận hành. |
| 3 | Đường kính bulon | mm | 16 | 16 |
| 4 | Chiều dài phần ven răng suốt:  Bulon dài 250mm-300mm | mm | 100 | 100 |
| 5 | Độ dày trung bình tối thiểu của lớp mạ kẽm. | mm | 55 | 55 |
| 6 | Thử nghiệm |  | Thử nghiệm bề dày lớp mạ | Thử nghiệm bề dày lớp mạ |

## Đặc tính kỹ thuật boulon:

| TT | Hạng mục | Đơn vị | Yêu cầu | Chào thầu |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Vật liệu |  | Làm bằng thép không gỉ hay thép mạ kẽm nóng đảm bảo chống ăn mịn tốt nhất trong quá trình vận hành. | Làm bằng thép không gỉ hay thép mạ kẽm nóng đảm bảo chống ăn mịn tốt nhất trong quá trình vận hành. |
| 2 | Đường kính bulon | mm | 16 | 16 |
| 3 | Bulon dài | mm | 250, 300 | 250, 300 |
| 4 | Độ dày trung bình tối thiểu của lớp mạ kẽm. | mm | 55 | 55 |
| 5 | Thử nghiệm |  | Đo kích thước và thử bề dày lớp mạ | Đo kích thước và thử bề dày lớp mạ |

## Đặc tính kỹ thuật NEO:

| TT | Mô tả | Yêu cầu | Chào thầu |
| --- | --- | --- | --- |
| I | Neo xoè |  |  |
|  | Tên nhà sản xuất | Khai báo | Liên Minh Phát |
|  | Vật liệu chế tạo | Thép tấm dày tối thiểu:   * Phần đĩa: 4mm * Phần búp sen: 3,2mm | Thép tấm dày tối thiểu:   * Phần đĩa: 4mm * Phần búp sen: 3,2mm |
|  | Bảo vệ | Sơn chống gỉ màu đen | Sơn chống gỉ màu đen |
|  | Giới hạn chảy của thép | fy ≥2.450daN/cm2 | fy ≥2.450daN/cm2 |
|  | Giới hạn kéo phá hủy | ≥ 25kN | ≥ 25kN |
|  | Ghi nhãn | Khắc chìm tên hoặc lô-gô nhà sản xuất | Khắc chìm tên hoặc lô-gô nhà sản xuất |
| II | Ty neo |  |  |
|  | Tên nhà sản xuất | Khai báo | Liên Minh Phát |
|  | Quy cách Ty neo 22 - 2400 | Thép CT3 tròn đường kính Ø22mm, dài 2,4m, ven răng sắt nét | Thép CT3 tròn đường kính Ø22mm, dài 2,4m, ven răng sắt nét |
|  | Mạ kẽm | Nhúng nóng, bề dầy 80 µm | Nhúng nóng, bề dầy 80 µm |
|  | Lực xiết bù lon | M22: đạt 1.400kg.cm (102 LBs.ft), tối đa 1.800kg.cm (130 LBs.ft) | M22: đạt 1.400kg.cm (102 LBs.ft), tối đa 1.800kg.cm (130 LBs.ft) |
|  | Thử nghiệm | Thử nghiệm bề dày lớp mạ | Thử nghiệm bề dày lớp mạ |

## Đặc tính kỹ thuật của bọc cách điện đầu cực trên và đầu dưới FCO:

| TT | Mô tả | Yêu cầu | Chào thầu |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Tiêu chuẩn sản xuất và thử nghiệm | ASTM D2240-02, D624-00 | ASTM D2240-02, D624-00 |
| 2 | Bọc cách điện phải đám ứng tiêu chuẩn | * Che kín toàn bộ đầu cực trên và đầu cực dưới FCO, kể cả vòng thao tác ở phần trên của cần chì * Lắp đặt không cần phải tháo rời cáp điện ra khỏi FCO, định vị bằng nút cài. * Những vị trí cài nút phải có các rãnh lắp ghép nhằm tăng cường khoảng cách dòng rò. * Nắp che không ảnh hưởng đến các hoạt động của sứ FCO, củng như không ảnh hưởng đến thao tác. * Trên nắp che đầu cực sứ FCO phải có in tên nhà SX và mã hiệu hàng hoá. | * Che kín toàn bộ đầu cực trên và đầu cực dưới FCO, kể cả vòng thao tác ở phần trên của cần chì * Lắp đặt không cần phải tháo rời cáp điện ra khỏi FCO, định vị bằng nút cài. * Những vị trí cài nút phải có các rãnh lắp ghép nhằm tăng cường khoảng cách dòng rò. * Nắp che không ảnh hưởng đến các hoạt động của sứ FCO, củng như không ảnh hưởng đến thao tác. * Trên nắp che đầu cực sứ FCO phải có in tên nhà SX và mã hiệu hàng hoá. |
| 3 | Vật liệu chế tạo | Cao su silicon | Cao su silicon |
| 4 | Chỉ tiêu kỹ thuật   * Điện áp vận hành * Điện áp đánh thủng * Nhiệt độ chịu đựng liên tục (>=10phút) * Nhiệt độ chịu đựng ngắn hạn (5giây) * Độ dày * Lực xé rách, độ đàn hồi | 24kV  ≥ 50kV  ≥ 1800(không biến dạng)  ≥ 2500(không biến dạng)  ≥ 3mm | 24kV  ≥ 50kV  ≥ 1800(không biến dạng)  ≥ 2500(không biến dạng)  ≥ 3mm |
| 5 | Hạng mục cần thử nghiệm | * Điện áp vận hành * Điện áp đánh thủng * Nhiệt độ chịu đựng liên tục (>=10phút) * Nhiệt độ chịu đựng ngắn hạn (5giây)   - Độ dày   * Lực xé rách, độ đàn hồi | * Điện áp vận hành * Điện áp đánh thủng * Nhiệt độ chịu đựng liên tục (>=10phút) * Nhiệt độ chịu đựng ngắn hạn (5giây)   - Độ dày   * Lực xé rách, độ đàn hồi |

## Đặc tính kỹ thuật bọc cách điện đầu sứ LA:

| TT | Mô tả | Yêu cầu | Chào thầu |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Tiêu chuẩn sản xuất và thử nghiệm | ASTM D2240-02, D624-00 | ASTM D2240-02, D624-00 |
| 2 | Bọc cách điện phải đám ứng tiêu chuẩn | * Che kín toàn bộ cánh sứ trên cùng và toàn bộ ty sứ bằng kim loại kết nối với cáp điện. * Lắp đặt không cần phải tháo rời cáp điện ra khỏi LA, định vị bằng nút cài. * Những vị trí cài nút phải có các rãnh lắp ghép nhằm tăng cường khoảng cách dòng rò. * Trên nắp che đầu cực sứ LA phải có in tên nhà SX và mã hiệu hàng hoá. | * Che kín toàn bộ cánh sứ trên cùng và toàn bộ ty sứ bằng kim loại kết nối với cáp điện. * Lắp đặt không cần phải tháo rời cáp điện ra khỏi LA, định vị bằng nút cài. * Những vị trí cài nút phải có các rãnh lắp ghép nhằm tăng cường khoảng cách dòng rò. * Trên nắp che đầu cực sứ LA phải có in tên nhà SX và mã hiệu hàng hoá. |
| 3 | Vật liệu chế tạo | Cao su silicon | Cao su silicon |
| 4 | Chỉ tiêu kỹ thuật   * Điện áp vận hành * Điện áp đánh thủng * Nhiệt độ chịu đựng liên tục (>=10phút) * Nhiệt độ chịu đựng ngắn hạn (5giây) * Độ dày * Lực xé rách, độ đàn hồi | 24kV  ≥ 50kV  ≥ 1800(không biến dạng)  ≥ 2500(không biến dạng)  ≥ 3mm | 24kV  ≥ 50kV  ≥ 1800(không biến dạng)  ≥ 2500(không biến dạng)  ≥ 3mm |
| 5 | Hạng mục cần thử nghiệm | * Điện áp vận hành * Điện áp đánh thủng * Nhiệt độ chịu đựng liên tục (>=10phút) * Nhiệt độ chịu đựng ngắn hạn (5giây)   - Độ dày   * Lực xé rách, độ đàn hồi | * Điện áp vận hành * Điện áp đánh thủng * Nhiệt độ chịu đựng liên tục (>=10phút) * Nhiệt độ chịu đựng ngắn hạn (5giây)   - Độ dày   * Lực xé rách, độ đàn hồi |

## Đặc tính kỹ thuật của bọc cách điện đầu cực MBA.

| TT | Mô tả | Yêu cầu | Chào thầu |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Tiêu chuẩn sản xuất và thử nghiệm | ASTM D2240-02, D624-00 | ASTM D2240-02, D624-00 |
| 2 | Bọc cách điện phải đám ứng tiêu chuẩn | * Che kín toàn bộ cánh sứ trên cùng và toàn bộ ty sứ bằng kim loại kết nối với cáp điện. * Lắp đặt không cần phải tháo rời cáp điện ra khỏi LA, định vị bằng nút cài. * Những vị trí cài nút phải có các rãnh lắp ghép nhằm tăng cường khoảng cách dòng rò. * Trên nắp che đầu cực sứ LA phải có in tên nhà SX và mã hiệu hàng hoá. | * Che kín toàn bộ cánh sứ trên cùng và toàn bộ ty sứ bằng kim loại kết nối với cáp điện. * Lắp đặt không cần phải tháo rời cáp điện ra khỏi LA, định vị bằng nút cài. * Những vị trí cài nút phải có các rãnh lắp ghép nhằm tăng cường khoảng cách dòng rò. * Trên nắp che đầu cực sứ LA phải có in tên nhà SX và mã hiệu hàng hoá. |
| 3 | Vật liệu chế tạo | Cao su silicon | Cao su silicon |
| 4 | Chỉ tiêu kỹ thuật   * Điện áp vận hành * Điện áp đánh thủng * Nhiệt độ chịu đựng liên tục (>=10phút) * Nhiệt độ chịu đựng ngắn hạn (5giây) * Độ dày * Lực xé rách, độ đàn hồi | 24kV  ≥ 50kV  ≥ 1800(không biến dạng)  ≥ 2500(không biến dạng)  ≥ 3mm | 24kV  ≥ 50kV  ≥ 1800(không biến dạng)  ≥ 2500(không biến dạng)  ≥ 3mm |
| 5 | Hạng mục cần thử nghiệm | * Điện áp vận hành * Điện áp đánh thủng * Nhiệt độ chịu đựng liên tục (>=10phút) * Nhiệt độ chịu đựng ngắn hạn (5giây)   - Độ dày   * Lực xé rách, độ đàn hồi | * Điện áp vận hành * Điện áp đánh thủng * Nhiệt độ chịu đựng liên tục (>=10phút) * Nhiệt độ chịu đựng ngắn hạn (5giây)   - Độ dày   * Lực xé rách, độ đàn hồi |

## Cọc tiếp địa:

| TT | Mô tả | Yêu cầu | Chào thầu |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Vật liệu | - Cọc đ­ược làm bằng thép cứng (suất carbon cao) đ­ược phủ ngoài bằng một lớp đồng tinh chất. | - Cọc đ­ược làm bằng thép cứng (suất carbon cao) đ­ược phủ ngoài bằng một lớp đồng tinh chất. |
|  | Lớp đồng bên ngoài phủ lên lớp thép tạo thành sự kết dính bền vững giữa đồng và thép |  |  |
| 2 | Chiều dài tối thiểu của cọc tiếp địa | 2,4m | 2,4m |
| 3 | Độ dày tối thiểu của lớp đồng | 16µm | 16µm |
| 4 | Chất liệu | - Kẹp cọc làm bằng đồng thau cứng dùng để bắt dây đồng có đ­ờng kính từ 3,8mm đến 9,5mm vào cọc bằng bulon. | - Kẹp cọc làm bằng đồng thau cứng dùng để bắt dây đồng có đ­ờng kính từ 3,8mm đến 9,5mm vào cọc bằng bulon. |
| 5 | Thử nghiệm | Thử nghiệm bề dày lớp mạ | Thử nghiệm bề dày lớp mạ |

## Dây phi kim buộc cổ sứ:

| TT | Hạng mục | Đơn vị | Yêu cầu | Chào thầu |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Nhà sản xuất |  | Khai báo bởi nhà thầu | PLP |
| 2 | Tiêu chuẩn quản lý chất lượng sản phẩm |  | ISO 9001:2008 | ISO 9001:2008 |
| 3 | Tiêu chuẩn áp dụng |  | AS 1154.3 hoặc tương đương | AS 1154.3 hoặc tương đương |
| 4 | Loại |  | Giáp buộc được sử dụng để buộc dây nhôm lõi thép bọc (vỏ bọc ngoài là XLPE, EPR hoặc HDPE) vào đỉnh hoặc cổ cách điện đỡ, có khả năng chống rạn nứt, chống ăn mòn và chống lão hóa tốt, lắp đặt ngoài trời, phù hợp để vận hành dưới điều kiện khí hậu nhiệt đới ẩm ướt, vùng biển, sương muốn, vùng ô nhiễm công nghiệp, tia tử ngoại (UV)... | Giáp buộc được sử dụng để buộc dây nhôm lõi thép bọc (vỏ bọc ngoài là XLPE, EPR hoặc HDPE) vào đỉnh hoặc cổ cách điện đỡ, có khả năng chống rạn nứt, chống ăn mòn và chống lão hóa tốt, lắp đặt ngoài trời, phù hợp để vận hành dưới điều kiện khí hậu nhiệt đới ẩm ướt, vùng biển, sương muốn, vùng ô nhiễm công nghiệp, tia tử ngoại (UV)... |
| 5 | Vật liệu cách điện |  | - Ruột dây bọc làm bằng PVC trắng hoặc trắng xám.  - Bên ngoài được bọc lớp bán dẫn màu đen nhằm giảm điện trường tại vị trí cổ sứ | - Ruột dây bọc làm bằng PVC trắng hoặc trắng xám.  - Bên ngoài được bọc lớp bán dẫn màu đen nhằm giảm điện trường tại vị trí cổ sứ |
| 6 | Loại |  | - Giáp buộc sứ đơn: dùng để buộc dây dẫn tại các vị trí sứ đơn.  - Giáp buộc sứ đôi: dùng để buộc dây dẫn tại các vị trí sứ đôi. (Không chấp nhận loại 1 sợi đôi) | - Giáp buộc sứ đơn: dùng để buộc dây dẫn tại các vị trí sứ đơn.  - Giáp buộc sứ đôi: dùng để buộc dây dẫn tại các vị trí sứ đôi. (Không chấp nhận loại 1 sợi đôi) |
| 7 | Ký mã hiệu |  | Trên giáp buộc phải có các kỹ mã hiệu chỉ dẫn, in bằng mực không phai trực tiếp lên sản phẩm:  - Tên nhà sản xuất  - Tên sản phẩm  - Mã hiệu, cỡ dây sử dụng với giáp buộc - Điểm bắt đầu xoắn quanh dây dẫn - Mã màu (color code) | Trên giáp buộc phải có các kỹ mã hiệu chỉ dẫn, in bằng mực không phai trực tiếp lên sản phẩm:  - Tên nhà sản xuất  - Tên sản phẩm  - Mã hiệu, cỡ dây sử dụng với giáp buộc - Điểm bắt đầu xoắn quanh dây dẫn - Mã màu (color code) |
| 8 | Giáp buộc phù hợp để dùng cho dây dẫn có tiết diện danh định như sau: | mm2 |  |  |
|  | - ACX (ARC) 50/8 |  | 50/8 | 50/8 |
| 9 | Giáp buộc phù hợp để dùng cho dây dẫn có đường kính ngoài như sau: | mm |  |  |
|  | - ACX (ARC) 50/8 |  | 20,6 | 20,6 |
| 10 | Lực giữ danh định (tải trượt) ở 100% lực danh định | N |  |  |
|  | - ACX (ARC) 50/8 |  | ≥ 400 | ≥ 400 |
| 11 | Lực kéo phá hủy | N |  |  |
|  | - ACX (ARC) 50/8 |  | ≥ 600 | ≥ 600 |
| 12 | Hướng xoắn |  | Hướng phải | Hướng phải |
| 13 | Nhiệt độ môi trường tối đa | oC | 50 | 50 |
| 14 | Độ ẩm môi trường tương đối | % | 90 | 90 |
| 15 | Thử nghiệm |  | Thử nghiệm lực giữ dây: - Thử tải 50% lực giữ danh định - Thử tải 100% lực giữ danh định - Thử tải phá hủy | Thử nghiệm lực giữ dây: - Thử tải 50% lực giữ danh định - Thử tải 100% lực giữ danh định - Thử tải phá hủy |

## Che dây neo:

| TT | Hạng mục | Đơn vị | Yêu cầu | Chào thầu |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Nhà sản xuất |  | Khai báo bởi nhà thầu | Liên Minh Phát |
| 2 | Chiều dài | mét | 2,0 | 2,0 |
| 3 | Độ dày | mm | 0,8 | 0,8 |
| 4 | Màu sơn |  | Sơn phản quang màu vàng cam, sơn 2 lớp (lớp trong sơn chống rỉ, lớp ngoài sơn phản quang màu vàng cam) | Sơn phản quang màu vàng cam, sơn 2 lớp (lớp trong sơn chống rỉ, lớp ngoài sơn phản quang màu vàng cam) |



|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| CÔNG TY TNHH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
| THU LỘC | Độc Lập – Tự Do - Hạnh Phúc |
|  |  |
|  | *Xuân Lộc, ngày 04 tháng 05 năm 2020* |

# DANH SÁCH ĐỘI THI CÔNG

Công trình: Nâng cấp và phát triển lưới điện trung thế nông thôn phục vụ sản xuất nông nghiệp tập trung huyện Cẩm Mỹ năm 2019-2020

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Họ và tên | Bậc thợ | Chức danh | Ghi chú |
| 1 | Nguyễn Phú Trung | 03/07 | Công nhân |  |
| 2 | Phạm Thanh Nguyên | 03/07 | Công nhân |  |
| 3 | Đinh Văn Cường | 04/07 | Công nhân |  |
| 4 | Nguyễn Hữu Chung | 04/07 | Công nhân |  |
| 5 | Nguyễn Tiến Dũng. | 04/07 | Công nhân |  |
| 6 | Đinh Văn Chức | 03/07 | Công nhân |  |
| 7 | Nguyễn Minh Hiếu | 05/07 | Công nhân |  |
| 8 | Nguyễn Tân Long | 03/07 | Công nhân |  |
| 9 | Hồ Văn Cường | 05/07 | Công nhân |  |
| 10 | Nguyễn Tiến Long | 04/07 | Công nhân |  |
| 11 | Đinh Nguyễn Trọng Toàn | 03/07 | Công nhân |  |
| 12 | Nguyễn Tiến Dũng | 03/07 | Công nhân |  |
| 13 | Phạm Đình Chinh | 04/07 | Công nhân |  |
| 14 | Phạm Văn Trung | 05/07 | Công nhân |  |



|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| CÔNG TY TNHH  THU LỘC  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: 02/ CV-TL  V/v Làm rõ E-HSDT công trình “Nâng cấp và phát triển lưới điện trung thế nông thôn phục vụ sản xuất nông nghiệp tập trung huyện Cẩm Mỹ năm 2019-2020”. | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *Xuân Lộc, ngày 14 tháng 09 năm 2020* |

Kính gửi : Điện lực Cẩm Mỹ - Công Ty TNHH Một Thành Viên Điện Lực Đồng Nai.

Căn cứ công văn số 57/ĐLCM ngày 14/01/2020 của Điện lực Cẩm Mỹ về việc yêu cầu làm rõ E-HSDT công trình “Nâng cấp và phát triển lưới điện trung thế nông thôn phục vụ sản xuất nông nghiệp tập trung huyện Cẩm Mỹ năm 2019-2020”.

Công ty TNHH Thu Lộc xin được xác nhận các nội dung đã nêu trong công văn yêu cầu làm rõ là hoàn toàn chính xác và xin bổ sung một số hồ sơ làm rõ kèm theo để tổ chuyên gia có cơ sở xem xét, đánh giá kết quả lựa chọn nhà thầu (file đính kèm).

Trân trọng kính chào!

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận :*  *- Như trên ;*  *- Lưu VT.* |  |

# BẢNG ĐĂNG KÝ CHỦNG LOẠI VẬT TƯ, PHỤ KIỆN B CẤP

Công trình: Nâng cấp và phát triển lưới điện trung thế nông thôn phục vụ sản xuất nông nghiệp tập trung huyện Cẩm Mỹ năm 2019-2020.

| ĐIỆN LỰC CẨM MỸ  GIÁM ĐỐC  Nguyễn Vĩnh Tuấn | CÔNG TY TNHH THU LỘC  GIÁM ĐỐC  Trần Thị Ngọc Thọ |
| --- | --- |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| CÔNG TY TNHH  THU LỘC  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: /QĐ-TL | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020* |

QUYẾT ĐỊNH

# Về việc giao nhiệm vụ Chỉ huy trưởng

Công trình: Nâng cấp và phát triển lưới điện trung thế nông thôn phục vụ sản xuất nông nghiệp tập trung huyện Cẩm Mỹ năm 2019-2020.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH THU LỘC

* Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2005 được Quốc Hội thông qua ngày 29/11/2005;
* Căn cứ vào trách nhiệm, quyền hạn và chức năng của Giám đốc Công ty;
* Căn cứ hợp đồng xây lắp công trình: Nâng cấp và phát triển lưới điện trung thế nông thôn phục vụ sản xuất nông nghiệp tập trung huyện Cẩm Mỹ năm 2019-2020;
* Xét năng lực của ông .

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao nhiệm vụ cho ông - Giới tính: Nam

* Sinh ngày: .
* Chức danh: Chỉ huy trưởng công trình.

Điều 2. Ông  chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty và trước pháp luật về việc chỉ đạo và điều hành thi công công trình theo nội dung của quy định quản lý chất lượng công trình xây dựng ban hành kèm theo Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính Phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ông và các thành viên trong Công ty căn cứ vào quyết định này để thi hành.

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*  *- Như điều 3;*  *- Lưu VT.* | GIÁM ĐỐC  Trần Thị Ngọc Thọ |

|  |  |
| --- | --- |
| CÔNG TY TNHH  THU LỘC  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: /QĐ-TL | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020* |

QUYẾT ĐỊNH

# Về việc giao nhiệm vụ Giám sát thi công

Công trình: Nâng cấp và phát triển lưới điện trung thế nông thôn phục vụ sản xuất nông nghiệp tập trung huyện Cẩm Mỹ năm 2019-2020.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH THU LỘC

* Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2005 được Quốc Hội thông qua ngày 29/11/2005;
* Căn cứ vào trách nhiệm, quyền hạn và chức năng của Giám đốc Công ty;
* Căn cứ hợp đồng xây lắp công trình: Nâng cấp và phát triển lưới điện trung thế nông thôn phục vụ sản xuất nông nghiệp tập trung huyện Cẩm Mỹ năm 2019-2020;
* Xét năng lực của ông .

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao nhiệm vụ cho ông - Giới tính: Nam

* Sinh ngày: .
* Chức danh: Giám sát thi công.

Điều 2. Ông  chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty và trước pháp luật về việc chỉ đạo và điều hành thi công công trình theo nội dung của quy định quản lý chất lượng công trình xây dựng ban hành kèm theo Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính Phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ông và các thành viên trong Công ty căn cứ vào quyết định này để thi hành.

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*  *- Như điều 3;*  *- Lưu VT.* | GIÁM ĐỐC  Trần Thị Ngọc Thọ |

|  |
| --- |
| CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020* |

# CAM KẾT CỦA ĐƠN VỊ THI CÔNG

Kính gửi : Điện lực Cẩm Mỹ - Công Ty TNHH Một Thành Viên Điện Lực Đồng Nai

Tên Công ty (đơn vị thi công) : Công ty TNHH Thu Lộc

Địa chỉ : 215 Hùng Vương, KP4, TT Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại : 0251 3871321 - 0969999939

Đại diện của đơn vị thi công : Bà Trần Thị Ngọc Thọ- Chức vụ : Giám đốc

Tên Công trình : Nâng cấp và phát triển lưới điện trung thế nông thôn phục vụ sản xuất nông nghiệp tập trung huyện Cẩm Mỹ năm 2019-2020.

Chúng tôi cam kết tuân thủ quy trình an toàn điện ban hành theo quyết định số 1157/QĐ-EVN ngày 19 tháng 12 năm 2014 khi thi công (đấu nối) công trình: Nâng cấp và phát triển lưới điện trung thế nông thôn phục vụ sản xuất nông nghiệp tập trung huyện Cẩm Mỹ năm 2019-2020, với các nội dung sau:

1. Liên hệ với Điện lực Cẩm Mỹ - Công Ty TNHH Một Thành Viên Điện Lực Đồng Nai để tổ chức khảo sát hiện trường, đăng ký công tác, thực hiện các biện pháp toàn và chỉ tiến hành công việc khi có sự cho phép của đơn vị quản lý vận hành.

2. Nhân viên thực hiện công tác trên lưới điện đã được đào tạo và đạt trình độ chuyên môn. Nhân viên được trang bị đầy đủ quần áo, giày, nón bảo hộ lao động ; dây đeo an toàn khi làm việc trên cao ; giữ khoảng cách an toàn đối với các phần đang mang điện.

3. Người chỉ huy trực tiếp của đơn vị công tác thực hiện đúng trách nhiệm người giám sát, thực hiện đầy đủ biện pháp an toàn và các điều kiện an toàn khác theo yêu cầu của đơn vị quản lý vận hành.

4. Chịu hoàn toàn trách nhiệm về an toàn cho người của đơn vị công tác, chịu hoàn toàn trách nhiệm khi để xảy ra sự cố, hư hỏng thiết bị.

5. Đảm bảo an toàn cho người dân, phương tiện qua lại xung quanh khu vực thi công.

|  |  |
| --- | --- |
|  | GIÁM ĐỐC  Trần Thị Ngọc Thọ |

|  |  |
| --- | --- |
| CÔNG TY TNHH  THU LỘC  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: /CV-TL  V/v đề nghị cấp vật tư | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020* |

Kính gửi: Điện lực Cẩm Mỹ - Công Ty TNHH Một Thành Viên Điện Lực Đồng Nai.

Căn cứ hợp đồng xây dựng đã được ký kết giữa Điện lực Cẩm Mỹ - Công Ty TNHH Một Thành Viên Điện Lực Đồng Nai và Công ty TNHH Thu Lộc về việc thi công xây lắp công trình: Nâng cấp và phát triển lưới điện trung thế nông thôn phục vụ sản xuất nông nghiệp tập trung huyện Cẩm Mỹ năm 2019-2020.

# Công ty TNHH Thu Lộc đề nghị Điện lực Cẩm Mỹ - Công Ty TNHH Một Thành Viên Điện Lực Đồng Nai cấp vật tư, thiết bị công trình trên, cụ thể như sau:

Trân trọng kính chào!

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ĐƠN VỊ THI CÔNG | ĐIỆN LỰC CẨM MỸ | |
| GIÁM ĐỐC  Trần Thị Ngọc Thọ | PHÒNG KH-KT | GIÁM ĐỐC  Nguyễn Vĩnh Tuấn |

|  |  |
| --- | --- |
| CÔNG TY TNHH  THU LỘC  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: /CV-TL  V/v đề nghị thay đổi đơn vị cung cấp vật tư B cấp | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *Xuân Lộc, ngày tháng năm 2020* |

Kính gửi: Điện lực Cẩm Mỹ.

Căn cứ hợp đồng xây dựng đã được ký kết giữa Điện lực Cẩm Mỹ - Công Ty TNHH Một Thành Viên Điện Lực Đồng Nai và Công ty TNHH Thu Lộc về việc thi công xây lắp công trình: Nâng cấp và phát triển lưới điện trung thế nông thôn phục vụ sản xuất nông nghiệp tập trung huyện Cẩm Mỹ năm 2019-2020.

Theo hợp đồng đã ký kết, có một số vật tư thiết bị B cấp được cung cấp bởi đơn vị là Công Ty Cổ Phần Cơ Điện Tuấn Phương, tuy nhiên hiện nay, Công Ty Cổ Phần Cơ Điện Tuấn Phương đã giải thể, không còn hoạt động.

Do đó, Công ty TNHH Thu Lộc kính đề nghị Điện lực Cẩm Mỹ cho phép thay đổi các vật tư thiết bị B cấp là của Công Ty TNHH Liên Minh Phát cung cấp.

Rất mong nhận được sự chấp thuận của Điện lực Cẩm Mỹ.

Trân trọng kính chào!

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*  - Như trên ;  - Lưu. | GIÁM ĐỐC  Trần Thị Ngọc Thọ |

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

# GIẤY ỦY QUYỀN

Hôm nay, ngày 15 tháng 03 năm 2020, tại văn phòng Công ty TNHH Thu Lộc.

Tôi là : Trần Thị Ngọc Thọ, số CMND: 271593955 - Nơi cấp: CA tỉnh Đồng Nai- Ngày cấp: 12/10/1999*,* là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Thu Lộccó địa chỉ tại: KP 4, Thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ hợp đồng thi công số 211/2020/HĐXL-ĐLCM ngày 10 tháng 03 năm 2020 giữa Điện lực Cẩm Mỹ và Công ty TNHH Thu Lộc về việc thực hiện Gói thầu số 01: “Thi công xây lắp” công trình “Sửa chữa đường dây trung thế huyện Cẩm Mỹ năm 2020”;

Bằng văn bản này, tôi ủy quyền cho ông Mai Văn Thái thực hiện lãnh vật tư gói thầu: Nâng cấp và phát triển lưới điện trung thế nông thôn phục vụ sản xuất nông nghiệp tập trung huyện Cẩm Mỹ năm 2019-2020 do Điện lực Cẩm Mỹ - Công Ty TNHH Một Thành Viên Điện Lực Đồng Nai cung cấp.

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Thu Lộc. Bà Trần Thị Ngọc Thọ chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ông Mai Văn Thái thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày 15/03/2020 đến ngày 15/08/2020. Giấy ủy quyền này được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ 01bản, người được ủy quyền giữ 01 bản, Bên mời thầu giữ 01 bản.

|  |  |
| --- | --- |
| NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN  Mai Văn Thái | NGƯỜI ỦY QUYỀN  GIÁM ĐỐC  Trần Thị Ngọc Thọ |